# TRƯỜNG THCS TÙNG THIỆN VƯƠNG

# MÔN: NGỮ VĂN- KHỐI 9 - Tuần 07: từ ngày 18/10 đến ngày 23/10/2021

# TRUYỆN LỤC VÂN TIÊN (Nguyễn Đình Chiểu)

**Link bài giảng:** [**https://youtu.be/dR\_S2KxgkOs**](https://youtu.be/dR_S2KxgkOs)

**\*** **NỘI DUNG: *(Học sinh ghi phần này vào tập)***

**I.** **Tác giả:** Nguyễn Đình Chiểu

\* Thời đại:

- Chính trị không ổn định.

- Xã hội ngày càng suy yếu.

- Thực dân Pháp xâm lược.

\* Thân thế, cuộc đời và sự nghiệp:

- Sinh năm 1822 - mất năm 1888

- Quê ở tỉnh Gia Định (nay thuộc TP Hồ Chí Minh)

- Năm 21 tuổi thi đỗ tú tài.

- Năm 27 tuổi ông bị mù, học vấn dở dang.

- Ông về quê dạy học, bốc thuốc, làm thơ và tham gia kháng chiến…

=> Ông là một nhà thơ đau khổ nhất: mù loà, học vấn dở dang, nghèo khổ và mất nước.

**II. Tác phẩm:**

- Hoàn cảnh sáng tác: những năm 50 của thế kỉ XIX.

- Thể loại: truyện thơ Nôm (gồm 2082 câu thơ lục bát)

- Kết cấu: chương, hồi, xoay quanh diễn biến cuộc đời của nhân vật chính.

- Mục đích: truyền dạy đạo lí làm người.

+ Xem trọng tình nghĩa giữa người với người trong xã hội: tình cha con, mẹ con, nghĩa vợ chồng, tình bè bạn…

+ Đề cao tinh thần nghĩa hiệp, sẵn sàng cứu khốn phò nguy (Vân Tiên đánh cướp, Hớn Minh bẻ giò tên con quan hách dịch…)

+ Thể hiện khát vọng của nhân dân hướng tới lẽ công bằng và những điều tốt đẹp trong cuộc sống. (kết thúc có hậu)

### LỤC VÂN TIÊN CỨU KIỀU NGUYỆT NGA

**(Trích *Truyện Lục Vân Tiên)* (Nguyễn Đình Chiểu)**

**Link bài giảng:** [h**ttps://www.youtube.com/watch?v=yoRKWinLjNM**](https://www.youtube.com/watch?v=yoRKWinLjNM)

**\*** **NỘI DUNG: *(Học sinh ghi phần này vào tập)***

**I. TÌM HIỂU CHUNG:**

***1. Tác giả***: SGK/112

***2. Tác phẩm:***

- Hoàn cảnh sáng tác: những năm 50 của thế kỉ XIX.

- Thể loại: Truyện thơ Nôm

*-* Vị trí đoạn trích:Nằm ở phần đầu tác phẩm.

**3. *Bố cục*:** Chia làm 2 phần

- Đoạn 1 (14 câu đầu): Lục Vân Tiên đánh tan bọn cướp, tiêu diệt tên cầm đầu Phong Lai.

- Đoạn 2 (còn lại): Cuộc trò chuyện giữa Lục Vân Tiên và Kiều Nguyệt Nga*.*

**II. ĐỌC-HI**Ể**U VĂN BẢN:**

**1. Hình ảnh Lục Vân Tiên:**

*- “Bẻ cây làm gậy nhằm làng xông vô”*

🡪 Động từ mạnh

***⇨ Dũng cảm, sáng tạo, hào hiệp, sẵng sàng “trừ gian, diệt ác để cứu người.***

*- “Tả đột hữu xông”*

*- “Triệu Tử phá vòng Dương Đang”*

🡪 Thành ngữ, so sánh

***⇨ Hành động xả thân vì nghĩa, khả năng thực hiện việc nghĩa***

*-“Nghe nói liền cười”*

*“Làm ơn há dễ cho người trả ơn…”*

🡪 Tính cách của con người chính trực, hào hiệp, trọng nghĩa, khinh tài , từ tâm nhân hậu.

***🢧 Lục Vân Tiên là hình ảnh lý tưởng : anh hùng, tài năng và tấm lòng vị nghĩa.***

**2. Hình ảnh Kiều Nguyệt Nga:**

- Xưng hô: tiện thiếp-quân tử

***⇨ dịu dàng, khiêm nhường.***

*- “Làm con đâu dám … “quân tử”*

*“..Tiện thiếp…”*

🡪 Cách xưng hô khiêm nhường.

🡪 Trình bày rõ ràng, đầy đủ cách nói năng văn vẻ, dịu dàng, có học thức, xuất thân khuê các.

*- “Gẫm câu…”*

🡪 Biết trọng nhân nghĩa, ân tình

***⇨ Kiều Nguyệt Nga là một cô gái khuê các, thùy mị nết na, trọng nhân nghĩa.***

**III. TỔNG KẾT: Ghi nhớ: SGK/115**

### TỔNG KẾT VỀ TỪ VỰNG

**\*** **NỘI DUNG: *(Học sinh ghi phần này vào tập)***

**I.** **Từ đơn – từ phức**: (Khuyến khích học sinh tự đọc)

***1.*** ***Khái niệm***:

a. Từ đơn: Là từ chỉ có một tiếng.

- VD: Nhà, cây, ...

b. Từ phức: Từ gồm 2 hoặc nhiều tiếng là từ phức.

- VD: Quần áo, nhà cửa, đẹp đẽ, sạch sành sanh, đẹp đẽ, ...

\* Từ phức gồm 2 loại: Từ ghép, từ láy

a.Từ ghép

b.Từ láy

***2***. ***Bài tập***:

- Từ ghép: ngặt nghèo, giam giữ, bó buộc, tươi tốt, bọt bèo, cỏ cây, đưa đón, nhường nhịn, rơi rụng, mong muốn.

- Từ láy: nho nhỏ, gật gù, lạnh lùng, xa xôi, lấp lánh.

***3.*** Từ láy có nghĩa giảm nhẹ: nhấp nhô, trăng trắng, nho nhỏ...

- Từ láy có nghĩa tăng thêm: sạch sành sanh, sát sàn sạt...

**II. Thành ngữ**: (Khuyến khích học sinh tự đọc)

***1.*** ***Khái niệm***: 1 cụm từ có cấu tạo cố định biểu thị một ý nghĩa hoàn chỉnh.

***2. Bài tập***:

a) Tục ngữ: h/c, môi trường xã hội có ảnh hưởng quan trọng đến tính cách, đạo đức con người.

b) Thành ngữ: Làm việc không đến nơi đến chốn, bỏ dỡ, thiếu trách nhiệm.

c) Tục ngữ: muốn giữ gìn thức ăn với chó phải treo, với mèo phải đậy.

d) Thành ngữ: tham lam, được cái này lại muốn cái khác hơn.

e) Thành ngữ: Sự thông cảm thương xót giả dối nhằm đánh lừa người khác.

***3.*** Tìm 2 thành ngữ: - Thành ngữ có yếu tố chỉ Động vật:

+ *đầu voi đuôi chuột*

*+ cá chậu chim lồng*

- Thành ngữ có yếu tố chỉ Thực vật:

+ *bèo dạt mây trôi*

*+ cây nhà lá vườn*

**III**. **Nghĩa của từ**:

***1. Khái niệm:*** nghĩa của từ là nội dung (sự vât, tính chất, hoạt động, quan hệ…) mà từ biểu thị.

- Có 2 cách giải nghĩa của từ:

+ Trình bày khái niệm mà từ biểu thị.

+ Đưa ra những từ đồng nghĩa hoặc từ trái nghĩa với từ cần giải thích.

***2. Bài tập***:

- Chọn cách hiểu: (a) vì

(b) chưa đầy đủ;

(c): nghĩa chuyển;

(d): nghĩa chưa chuẩn.

***3.*** - Chọn b: rộng lượng, dễ thông cảm với người có sai lầm và dễ tha thứ.

Vì cách giải nghĩa (a) là sai, đã vi phạm một nguyên tắc quan trọng phải tuân thủ khi giải thích nghĩa của từ (dùng một cụm từ có nghĩa thực thể để giải thích cho một từ chỉ đặc điểm tính chất)

**IV**. **Từ nhiều nghĩa và hiện tựng chuyển nghĩa của từ**:

***1. Khái niệm:***

- Từ có thể có 1 nghĩa hay nhiều nghĩa.

- Chuyển nghĩa là hiện tượng thay đổi nghĩa của từ, tạo ra những từ nhiều nghĩa.

- Trong từ nhiều nghĩa có: Nghĩa gốc và nghĩa chuyển.

+ Nghĩa gốc là nghĩa xuất hiện từ đầu làm cơ sở để hình thành các nghĩa khác.

+ Nghĩa chuyển là nghĩa được hình thành trên cơ sở của nghĩa gốc.

***2***. ***Bài tập***: từ **hoa** (thềm hoa) được dùng theo nghĩa chuyển (chuyển nghĩa lâm thời)

**V.Từ đồng âm**: (Khuyến khích học sinh tự đọc)

***1. Khái niệm:***là những từ phát âm giống nhau nhưng nghĩa khác xa nhau.

***2.*** Phân biệt từ nhiều nghĩa và từ đồng âm.

a. lá (lá phổi) chuyển nghĩa.

b. đồng âm

**VI.** **Từ đồng nghĩa**: (Khuyến khích học sinh tự đọc)

***1. Khái niệm:*** là những từ ngữ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau, 1 từ nhiều nghĩa có thể thuộc vào nhiều nhóm từ đồng nghĩa khác nhau.

- Có 2 loại từ đồng nghĩa:

+ Đồng nghĩa hoàn toàn.

+ Đồng nghĩa không hoàn toàn

***2***. Chọn cách hiểu (d) vì các từ đồng nghĩa có thể thay thế cho nhau tuy nhiên không phảI trường hợp nào cũng được.

***3.*** - *Xuân* là từ chỉ một mùa trong

- Từ *xuân* thể hiện tinh thần lạc quan của tác giả. Dùng từ *xuân* để tránh lặp từ tuổi tác.

**VII.** **Từ trái nghĩa**:

***1. Khái niệm:*** là những từ có nghĩa trái ngược nhau. Một từ nhiều nghĩa có thể thuộc nhiều cặp từ trái nghĩa khác nhau.

***2.*** Các cặp từ có quan hệ trái nghĩa: đẹp - xấu, xa – gần, rộng – hẹp.

***3***- Cùng nhóm với *sống* - *chết* có:

Chẵn - lẽ; chiến tranh - hoà bình.

- Cùng nhóm với *già - trẻ* có: yêu - ghét; cao - thấp; nông - sâu; giàu - nghèo.

**VIII**. **Cấp độ khái quát nghĩa của từ**: (Khuyến khích học sinh tự đọc)

***1- Khái niệm:*** Nghĩa của 1 từ ngữ có thể rộng hơn (khái quát hơn) hoặc hẹp hơn (ít khái quát hơn) nghĩa của từ ngữ khác.

- Từ ngữ nghĩa rộng.

- Từ ngữ nghĩa hẹp.

2. Điền từ ngữ thích hợp: SGK

**IX**. **Trường từ vựng**:

***1. Khái niệm:*** Trường từ vựng là tập hợp của những từ có ít nhất một nét chung về nghĩa.

***2. Bài tập 2:***

- 2 từ cùng trường từ vựng: là *tắm* và *bể*.

- Góp phần làm tăng giá trị biểu cảm của câu nói làm cho câu nói có sức tố cáo mạnh mẽ hơn.

**ĐỒNG CHÍ (*Chính Hữu)***

**Link bài giảng:** [**https://youtu.be/F\_c-d7cfaGg**](https://youtu.be/F_c-d7cfaGg)

**\*** **NỘI DUNG: *(Học sinh ghi phần này vào tập)***

**I TÌM HIỂU CHUNG:**

***1. Tác giả***: SGK/129

***2.*** ***Tác phẩm:***

- Bài thơ được sáng tác vào đầu 1948.

**II. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN**:

***1******Cơ sở của tình đồng chí*:**

- “Quê hương anh nước mặn đồng chua” 🡪 Vùng đất nhiễm mặn ven biển, vùng đất phèn, có độ chua cao.

- “Làng tôi  nghèo đất cày lên sỏi đá” 🡪 Đất bạc màu, khô cằn.

🡪 *thành ngữ*

=> ***Họ đều là những người nông dân nghèo, chung cảnh ngộ, hoàn cảnh xuất thân.***

- “Súng bên súng, đầu sát bên đầu”

🡪 gắn bó để trở thành đôi bạn tâm giao, trở thành đồng đội, đồng chí của nhau.

=> ***Họ chung mục đích, cùng lí tưởng, chung chiến hào chiến đấu vì độc lập tự do của Tổ Quốc.***

- Đôi người xa lạ 🡪 đôi tri kỉ

🡪 ***Tình đồng chí là sự chia sẻ buồn vui, thiếu thốn, xoá mọi khoảng cách.***

- Đồng chí!

**🡪 *Dòng thơ đặc biệt, là lời phát hiện và khẳng định cội nguồn và sự hình thành tình đồng chí keo sơn của những người lính, nó là bản lề của bài thơ (nâng cao ý thơ của đoạn trước và mở ra ý thơ của đoạn sau)***

***2. Những biểu hiện của tình đồng chí:***

- “Ruộng nương....nhớ người ra lính”

+ mặc kệ: thái độ dứt khoát ra đi vì nghĩa lớn của các anh

🡪 sự hi sinh lớn lao của họ vì non sông đất nước.

+ “Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính”

🡪 *hình ảnh nhân hoá, hoán dụ*

🡪 hình ảnh quê hương luôn trong tâm trí các anh.

**=> Sự cảm thông sâu xa những tâm tư, nỗi lòng thầm kín của nhau.**

- Anh với tôi: cơn ớn lạnh, sốt run người, trán ướt mồ hôi

🡪 người lính sát cánh bên nhau chia sẻ những đau đớn của bệnh tật.

- Áo anh: rách vai \_Quần tôi: vài mảnh vá

🡪 *Hình ảnh thơ chân thực mộc mạc, đối xứng vẽ lên cuộc sống gian khổ, thiếu thốn khó khăn của người lính.*

**🡪 Họ sẵn sàng chia sẻ những khó khăn, bất chấp mọi gian lao thiếu thốn của cuộc đời người lính**

- “Thương nhau tay nắm lấy bàn tay”

🡪 Tình đồng chí gắn bó keo sơn, sâu nặng, thắm thiết

**=> Sức mạnh của tình đồng chí.**

***3. Biểu tượng của tình đồng chí:***

- “Đêm nay rừng …đầu súng trăng treo”

🡪 Ba hình ảnh gắn kết với nhau là người lính, khẩu súng và vầng trăng

-*“ Đầu súng trăng treo”*

🡪 Súng và trăng: gần và xa, thực tại và mơ mộng, chất chiến đấu và chất trữ tình hoà quyện, giữa chiến tranh vẫn hiện lên cái thanh bình yên ả của thiên nhiên.

**=> Biểu tượng cao đẹp của cuộc đời người lính, vẻ đẹp vừa hiện thực vừa lãng mạn.**

**III. TỔNG KẾT**: **Ghi nhớ**: SGK/131

**\* BÀI TẬP CỦNG CỐ:**

**Câu 1:** Thúy Kiều được miêu tả như thế nào?

   A. Là một trang tuyệt thế giai nhân, sắc sảo, mặn mà về trí tuệ và tâm hồn

   B. Là người có vẻ đẹp đoan trang, hiền dịu

   C. Là người có đôi mắt đẹp (làn thu thủy) gợi vẻ đẹp trong sáng, lanh lợi, sắc sảo hơn người.

   D. Cả A và C

**Câu 2:** Nguyễn Du ca ngợi vẻ đẹp, tài năng của con người và dự cảm về kiếp người tài hoa bạc mệnh là biểu hiện của cảm hứng nhân văn ở Nguyễn Du, đúng hay sai?

   A. Đúng    B. Sai

**Câu 3:** Sáu câu thơ đầu trong bài Kiều ở lầu Ngưng Bích nói về điều gì?

   A. Hoàn cảnh Thúy Kiều bị giam lỏng ở bốn bức tường, xung quanh bị bao phủ bởi núi no

  B. Kiều bị giam lỏng ở lầu Ngưng Bích, không gian xung quanh quạnh vắng, cô đơn, trơ trọi.

   C. Không gian, thời gian khép kín nhấn mạnh tình cảnh cô đơn, buồn bã của Thúy Kiều

   D. Cả B và C đều đúng.

**Câu 4:** Trong 8 câu thơ cuối đoạn trích Kiều ở lầu Ngưng Bích, các biện pháp nghệ thuật nào được Nguyễn Du sử dụng?

   A. Điệp ngữ    B. Tả cảnh ngụ tình    C. Ước lệ tượng trưng    D. Cả A và B

**Câu 5: Trong các cặp từ sau, cặp từ nào không phải là từ trái nghĩa?**

A. Xưa – nay B. Thu – chi C. Quân tử - tiểu nhân D. Vui - Bất hạnh

**Câu 6: Cách giải thích thế nào về nghĩa của từ không đúng?**

A. Đọc nhiều lần là từ cần được giải thích B. Trình bày khái niệm mà từ biểu thị

1. Dùng từ đồng nghĩa để giải thích D. Dùng từ trái nghĩa để giải thích

**Câu 7: Các từ: “tàn nhẫn, độc ác, lạnh lùng” thuộc trường từ vựng nào dưới đây?**

A. Chỉ tâm hồn con người B. Chỉ tâm trạng con người

C. Chỉ bản chất của con người D. Chỉ đạo đức của con người

**Câu 8: Từ nào dưới đây không phải là từ có nghĩa chuyển của từ mắt?**

A. Mắt biếc B. Mắt na C. Mắt lưới D. Mắt cây

**Câu 9:** **Cơ sở hình thành tình đồng chí?**

A. Từ những người chung nguồn gốc, xuất thân từ các miền quê

B. Những người có chung lý tưởng, chí hướng

C. Những người cùng sống trong cảnh nghèo khó

D. Cả ba đáp án trên

**Câu 10:** **Câu thơ *“Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính”* sử dụng biện pháp tu từ nào?**

A. Nhân hóa và hoán dụ B. Nhân hóa và ẩn dụ

C. Ẩn dụ và hoán dụ D. Không sử dụng biện pháp tu từ nào cả

**Câu 11:** **Hình ảnh *“Đầu súng trăng treo”* có ý nghĩa tả thực hay biểu tượng?**

A. Tả thực B. Biểu tượng C. Vừa tả thực, vừa biểu tượng D. Cả A, B, C đều sai

**\* DẶN DÒ:** - **Ghi phần NỘI DUNG** vào vở bài học.

- **Chuẩn bị bài:** Bài thơ về tiểu đội xe không kính

**\* Lưu ý: Học sinh làm phần BÀI TẬP CỦNG CỐ trực tiếp trên K12ONLINE theo từng đơn vị bài học, hoàn thành trước 8g00 ngày 24/10/2021.**

**\* Mọi ý kiến thắc mắc cần giải đáp các em có thể trao đổi trực tiếp với giáo viên trong giờ học online qua google meet, trường hợp đặc biệt có thể liên hệ giáo viên:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Giáo viên** | **Lớp dạy** | **Zalo** | **Email** |
| Nguyễn Thị Thanh Bình | 9/4, 9/10 | 0812711008 | binhttv2015@gmail.com |
| Lê Ngọc Xuân Khánh | 9/1, 9/8, 9/13 | 0907375712 | lekhanhmon@gmail.com |
| Trần Thị Yến Phi | 9/9, 9/11 | 0395193948 | yenphitran4696@gmail.com |
| Huỳnh Ngọc Bích Phượng | 9/2, 9/12 | 0909578849 | phuong19091975@gmail.com |
| Hoàng Thị Ánh Phượng | 9/5, 9/6 | 0779922651 | anhphuong0306@gmail.com |
| Mai Thị Yến Nga | 9/3, 9/7 | 0344373456 | [maithiyennga98@gmail.com](mailto:maithiyennga98@gmail.com) |